

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” (*gọi tắt là Phong trào*) và tình hình thực tiễn triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh thời gian qua; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, kỹ năng số và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hành động và kết quả đầu ra thực tế là yếu tố quyết định; đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số, lấy kết quả sử dụng dịch vụ số và dữ liệu số làm thước đo đánh giá hiệu quả thực hiện Phong trào; nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu và thúc đẩy người dân tích cực tham gia, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Bám sát chủ trương, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (*nay là Ban Tuyên giáo Trung ương*) tại Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW và các chỉ đạo của tỉnh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”¹, đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Chủ động rà soát, khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập trong năm đầu thực hiện. Kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo và bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp linh hoạt, phù hợp với diễn biến của bối cảnh mới.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong triển

¹ Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 27/11/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

khai Phong trào; bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân và yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

II- ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương

Phong trào “Bình dân học vụ số” cần được triển khai trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, đề án chuyển đổi số theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, và các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa triển khai thực hiện của tỉnh; xác định thực hiện Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm khắc phục những hạn chế về nhận thức, kỹ năng, thói quen của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong tiến trình chuyển đổi số. Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ xã, phường, đặc khu

Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào tại cấp xã gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể để tập trung thực hiện. Kế hoạch phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức thực hiện và kết quả đầu ra cần đạt; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tránh tình trạng triển khai hình thức.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân

Phong trào cần hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, khai thác các nền tảng và dịch vụ số phổ biến. Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng

Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các lực lượng này đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng dịch vụ số. Hoạt động phải được

tổ chức bài bản, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã và được đánh giá trên cơ sở kết quả hỗ trợ thực tế cũng như mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”², ứng dụng VNeID, nền tảng SmartAnGiang và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả. Đồng thời, áp dụng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thống nhất trên toàn quốc, ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống số, nâng cao tính minh bạch, giảm báo cáo thủ công và tạo cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 27/11/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh và Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định. Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định liên quan về kỹ năng số³ phát huy, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay của các địa phương, đơn vị trong thực hiện Phong trào thời gian qua; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng

Các cấp uỷ, tổ chức đảng quán triệt sâu rộng mục đích, ý nghĩa, yêu cầu triển khai Phong trào và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; chú trọng tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình trong triển khai Phong trào; lan tỏa tinh thần học tập số, tự học, tự nâng cao kỹ năng số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đưa nội dung triển khai Phong trào vào chương trình công tác hằng năm; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Người đứng đầu cấp uỷ chịu trách nhiệm về kết quả

² Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn

³ (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

triển khai Phong trào tại địa phương; đồng thời đưa kết quả triển khai Phong trào vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm đối với người đứng đầu.

2. Tổ chức khai thác, sử dụng, phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban Nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương:

a) Công an tỉnh chủ trì

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” để phục vụ tối đa nhu cầu học tập số, quản lý và theo dõi kết quả thực hiện Phong trào trên phạm vi toàn tỉnh. *(Hoàn thành sau khi Bộ Công an có văn bản chỉ đạo).*

- Hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào và thúc đẩy “học tập số” trong toàn tỉnh, làm cơ sở để cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai học tập trên nền tảng thuận lợi, hiệu quả và bảo đảm khai thác đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh *(Hoàn thành sau khi có hướng dẫn từ Bộ Công an)*. Hướng dẫn sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; kết nối dữ liệu và hiển thị thông tin kết quả phổ cập kỹ năng số của người học *(Hoàn thành sau khi có hướng dẫn từ Bộ Công an)*.

- Khai thác hiệu quả các khóa học chuyên đề về nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tin nhắn rác, cuộc gọi mạo danh; bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư trên không gian mạng; ứng xử văn hóa, văn minh trên mạng xã hội; nhận diện thông tin xấu, độc *(Hoàn thành sau khi Bộ Công an có văn bản chỉ đạo)*.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì

- Triển khai hiệu quả hệ thống các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” đã ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào kỹ năng thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống. Kịp thời triển khai chương trình “Bình dân học vụ AI” theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp tình hình thực tế của địa phương *(Hoàn thành sau khi có văn bản chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

- Hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố; phù hợp với hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số (ban hành theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCHN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ) và điều kiện triển khai tại các cơ quan, đơn vị và địa phương *(Hoàn thành sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

c) Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu: Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Việc tham gia học tập trong khuôn khổ Phong trào trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước, đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và người dân tham gia. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Quá trình thực hiện cần tập trung đánh giá các hoạt động phổ cập thực tế, kết quả đầu ra, tác động thực tế của Phong trào và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương (*triển khai khi Bộ chỉ số được Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành*).

- Hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của Trung ương, hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận. Việc đánh giá phải ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số (*Hoàn thành sau khi có hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương*).

b) Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu: Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi. Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.

4. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương:

a) Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo rà soát, kiện toàn và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên toàn tỉnh, bảo đảm rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động, cơ chế phối hợp của Tổ với chính quyền xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan (*theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ*). Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; huy động học sinh,

sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số (*Hoàn thành sau khi có văn bản chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

c) Các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền xã, phường, đặc khu, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân. Hoạt động của Tổ phải thường xuyên và có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, SmartAnGiang, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ.

- Huy động các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng. Việc huy động cần có kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “đại sứ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên tham gia cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương.

- Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động xây dựng các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, có hỗ trợ tiếng dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

5. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên phạm vi toàn tỉnh. Nội dung kiểm tra tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào như: khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc đánh giá và xác nhận kết quả trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, ghi nhận trên hệ thống VNeID và việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả

thực hiện Phong trào. Trên cơ sở đó, định kỳ, đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả triển khai Phong trào.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những địa phương triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất. Việc theo dõi, đánh giá phải dựa chủ yếu trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, hệ thống VNeID và các hệ thống số có liên quan.

b) Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, SmartAnGiang, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên đề số có liên quan. Quan tâm bố trí kinh phí phù hợp cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng trong triển khai Phong trào. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Theo phân công, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao; kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh các chủ trương, cơ chế và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị đang công tác và các cơ quan, địa phương được phân công phụ trách tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trong phạm vi được giao.

2. Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”

- Tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch; đề xuất các giải pháp để Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình triển khai tại các sở, ngành và xã, phường, đặc khu; phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời phát hiện nguy cơ chậm tiến độ hoặc sai lệch mục tiêu để kiến nghị điều chỉnh.

- Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tiếp nhận và xử lý các yêu cầu phối hợp liên ngành trong quá trình triển khai Phong trào.

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi tiến độ thực hiện Phong trào trên các nền tảng số; bảo đảm dữ liệu báo cáo từ các sở, ngành, địa phương được cập nhật đầy đủ, chính xác để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp tăng cường đăng các tin bài về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào; lan tỏa kết quả triển khai Phong trào trên Hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

- Chủ trì tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh các vấn đề phát sinh để xem xét, cho ý kiến.

- Chủ trì tham mưu tổ chức tổng kết 02 năm triển khai thực hiện Phong trào theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW; tham mưu việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Phong trào.

- Chủ trì triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật dữ liệu và minh chứng trên hệ thống theo dõi.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai Phong trào tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đề xuất khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai Phong trào trong cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt và đôn đốc thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Phối hợp với Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trong việc triển khai các nhiệm vụ của Phong trào; cập nhật dữ liệu, kết quả thực hiện theo yêu cầu của hệ thống theo dõi.

- Chỉ đạo các ngành chức năng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ số thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp phổ cập cho người dân, nhất là các đối tượng yếu thế, kỹ năng sử dụng các dịch vụ y tế số thiết yếu như sổ sức khỏe điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bảo hiểm y tế trên VNeID...; Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, đài truyền thanh xã, phường, đặc khu lồng ghép vào các hoạt động, phong trào văn hóa, đời sống số; Ngân hàng Nhà nước Khu vực 15 chỉ đạo các tổ chức tín dụng tham gia phổ cập kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt, mở tài khoản ngân hàng trực tuyến, nhất là cho những người yếu thế...

5. Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Phong trào trong hệ thống MTTQ và các tổ chức thành viên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức phù hợp với đặc thù đoàn viên, hội viên.

- Phát huy vai trò nòng cốt của từng tổ chức thành viên trong tiếp cận, vận động các nhóm đối tượng đặc thù; huy động Ban Công tác Mặt trận ấp, khóm, khu phố tham gia phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng; phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai Phong trào theo đúng quy định tại Luật MTTQ Việt Nam; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn cơ sở.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thực hiện thông tin, tuyên truyền Phong trào đến từng khu dân cư, hộ gia đình, đặc biệt tại địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng yếu thế.

6. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số tại địa phương, đơn vị.

- Định kỳ cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

- Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào tại địa phương; đưa kết quả triển khai Phong trào vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm.

Yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ đã được giao tại các kế hoạch này, đảm bảo tiến độ, hiệu quả; thường xuyên (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c);
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các đ/c thành viên Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lâm Minh Thành



PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC THỨC ĐẨY PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

(Kèm theo Kế hoạch số 125-KH/TU, ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
1	Triển khai hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”	Dễ tiếp cận, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng; có khả năng phân cấp, phân quyền, quản lý học tập theo từng địa phương, cơ quan, đơn vị; có chức năng thống kê, tổng hợp dữ liệu theo thời gian thực; kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống VNeID để phục vụ việc xác thực người học, hiển thị kết quả học tập và phổ cập kỹ năng số	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
2	Hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và thúc đẩy “học tập số” trong toàn tỉnh	Hướng dẫn cách thức tổ chức học tập trên nền tảng, quản lý tài khoản người học theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương; phương thức theo dõi tiến độ học tập, cập nhật dữ liệu và hiển thị kết quả học tập trên hệ thống VNeID	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
3	Hướng dẫn sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; kết nối dữ liệu và hiển thị thông tin kết quả phổ cập kỹ năng số của người học	Kết nối, liên thông dữ liệu để đồng bộ, ghi nhận và hiển thị kết quả phổ cập kỹ năng số của người học trên VNeID, bảo đảm thống nhất, thuận tiện và an toàn trong triển khai.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
4	Khai thác hiệu quả các khóa học chuyên đề về nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tin nhắn	Nội dung khóa học bảo đảm dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng người học; tích hợp công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sẵn sàng triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026

	rác, cuộc gọi mạo danh; bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư trên không gian mạng; ứng xử văn hóa, văn minh trên mạng xã hội; nhận diện thông tin xấu, độc... trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.				
5	Triển khai hiệu quả hệ thống các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nội dung tập trung vào kỹ năng thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống; được rà soát, cập nhật thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
6	Kịp thời triển khai chương trình “Bình dân học vụ AI” theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp tình hình thực tế của địa phương	Kịp thời triển khai khóa học phổ thông về trí tuệ nhân tạo trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, bảo đảm nội dung phổ cập, dễ tiếp cận, phù hợp nhiều nhóm đối tượng; trang bị kiến thức nền tảng, kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả trong học tập, công việc và đời sống	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
7	Hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố	Phù hợp với hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số (ban hành theo Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ) và điều kiện triển khai tại các cơ quan, đơn vị và địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
8	Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

2. Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
1	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”	Bộ chỉ số cần tập trung đánh giá các hoạt động phổ cập thực tế, kết quả đầu ra và tác động thực tế của Phong trào; các chỉ số phải bảo đảm đo lường được, có thể so sánh giữa các địa phương và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ	Văn phòng Tỉnh uỷ	30/9/2026
2	Hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của Trung ương, hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận	Việc đánh giá phải ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số. Sản phẩm cần đạt là quy trình theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	15/9/2026
3	Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi	Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể	Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
1	Ban hành hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Hướng dẫn cần quy định rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền cấp xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026

2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở	Lực lượng tham gia được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai hiệu quả Phong trào tại cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
3	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục phổ thông trong toàn tỉnh tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn	Huy động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
4	Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc khu, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân.	Hoạt động của Tổ cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ	Các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026
5	Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng	Việc huy động cần gắn với kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “đại sứ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên tham gia cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương	Các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026

6	Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, có hỗ trợ tiếng dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số	Các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
---	---	--	-------------------------	-------------------------------	--------------

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên phạm vi toàn tỉnh	Nội dung kiểm tra tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào như: khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc đánh giá và xác nhận kết quả trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, ghi nhận trên hệ thống VNeID và việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Trên cơ sở đó, định kỳ, đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả triển khai Phong trào	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Thành viên Tổ công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; các cơ quan liên quan	Theo lộ trình
2	Tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những địa phương triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất	Việc theo dõi, đánh giá phải dựa chủ yếu trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, hệ thống VNeID và các hệ thống số có liên quan	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Thành viên Tổ công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; các cơ quan liên quan	Theo lộ trình

3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng	Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “bình dân học vụ số”, SmartAnGiang, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.	Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình
4	Sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích	Báo cáo đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; danh sách và quyết định khen thưởng các mô hình hiệu quả; kết luận kiểm tra, giám sát và các biện pháp chấn chỉnh đối với các đơn vị triển khai chưa hiệu quả.	Các sở, ngành và xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình

5. Phát huy vai trò MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch vận động, hỗ trợ Nhân dân đặc biệt các nhóm yếu thế tham gia Phong trào; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức thành viên	100% tổ chức thành viên có kế hoạch riêng, phù hợp đặc thù hội viên, đoàn viên	MTTQ tỉnh	Các tổ chức thành viên; Ban TG-DV Tỉnh ủy	30/9/2026
2	Huy động Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố tham gia hỗ trợ người dân học tập, thực hành kỹ năng số; phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng	100% Ban Công tác Mặt trận ấp, khóm, khu phố tham gia có ít nhất 01 hoạt động phổ cập/quý.	MTTQ tỉnh	Các tổ chức thành viên; xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
3	Thực hiện giám sát xã hội việc triển khai Phong trào; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân gửi Ban Chỉ đạo tỉnh	Báo cáo giám sát mỗi năm 01 lần hoặc đột suất khi có yêu cầu; phản ánh thực chất tình hình và kiến nghị điều chỉnh kịp thời	MTTQ tỉnh	Ban TG-DV Tỉnh ủy; các tổ chức TV	Hàng năm